

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Hiệp;

2/ Bà Hồ Thị Loan;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2023, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày như sau:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh H (nay là xã H, huyện A, tỉnh H) vào ngày 26/11/1993. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng một thời gian thì vào Nam lập nghiệp.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân do ông Đ thường nhậu về chửi bà T dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau mong hàn gắn nhưng không đạt được kết quả chung, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị K B, sinh ngày 14/9/1996, Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 18/8/2000 và Nguyễn Thị Th Nh, sinh ngày 01/7/2002 hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông thống nhất với bà T về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì không đúng như bà T trình bày, ông Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ con mong muốn vợ chồng quy về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị K B, sinh ngày 14/9/1996, Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 18/8/2000 và Nguyễn Thị Th Nh, sinh ngày 01/7/2002 hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: ông Đ thống nhất với bà Tuyết là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: ông Đ thống nhất với bà Tuyết là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ là tranh chấp về ly hôn, do ông Đ cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Văn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh H (nay là xã H, huyện A, tỉnh H) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đ vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà T vẫn cương quyết muốn ly hôn vì không còn tình cảm với ông Đ.

[2.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị K B, sinh ngày 14/9/1996, Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 18/8/2000 và Nguyễn Thị Th Nh, sinh ngày 01/7/2002 hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Bà T và ông Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà T và ông Đ xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

1. Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.
2. Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003023, ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã nơi đăng ký kết hôn;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng